

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ
BẢO QUẢN HIỆN VẬT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

I. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo quản định kỳ hiện vật

1. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng, bậc viên chức tham gia
I	Khảo sát lập danh sách hiện vật cần bảo quản định kỳ	
1	Khảo sát lập danh sách hiện vật cần bảo quản định kỳ, đánh giá tình trạng hiện vật và môi trường bảo quản hiện vật	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
2	Xây dựng kế hoạch bảo quản định kỳ	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
II	Xây dựng phương án bảo quản định kỳ hiện vật	
1	Xây dựng báo cáo tình trạng hiện vật và môi trường tồn tại của hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Phân tích xác định nguyên nhân, nguy cơ gây hư hại cho hiện vật	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
3	Xây dựng các phương án bảo quản định kỳ	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
III	Chuẩn bị dụng cụ, vật tư chuyên dụng phục vụ việc bảo quản định kỳ	
1	Chuẩn bị khu vực thực hiện bảo quản định kỳ	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Chuẩn bị vật tư và trang thiết bị bảo quản định kỳ	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
IV	Kiểm tra tổng thể, kiểm tra chi tiết hiện vật; làm sạch nhẹ hiện vật và khu vực xung quanh nơi lưu giữ hiện vật	
1	Kiểm tra tổng thể, kiểm tra chi tiết hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Làm sạch nhẹ hiện vật và khu vực xung quanh nơi lưu giữ hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
V	Thay thế các vật tư hỗ trợ lưu giữ, bảo quản hiện vật; Kiểm tra các thông số môi trường	

1	Thay thế các vật tư hỗ trợ lưu giữ, bảo quản hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Kiểm tra các thông số môi trường khu vực lưu giữ hiện vật, điều chỉnh các thiết bị kiểm soát môi trường phù hợp với tiêu chuẩn kho bảo quản hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
3	Thực hiện công tác bảo quản định kỳ khác theo phương án được duyệt	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
4	Giám sát và hỗ trợ việc thực hiện bảo quản định kỳ	Hạng II bậc 6/8 hoặc tương đương
VI	Báo cáo kết quả thực hiện bảo quản định kỳ hiện vật	
1	Lập hồ sơ quá trình bảo quản định kỳ	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Lập báo cáo kết quả bảo quản định kỳ	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương

2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 lần bảo quản/01 kho bảo quản có diện tích dưới 200 m²

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
A	Nhân công		
	<i>Lao động trực tiếp</i>		
I	Khảo sát lập danh sách hiện vật cần bảo quản định kỳ		
1	Khảo sát lập danh sách hiện vật cần bảo quản định kỳ, đánh giá tình trạng hiện vật và môi trường bảo quản hiện vật	Công	0,5
2	Xây dựng kế hoạch bảo quản định kỳ	Công	0,25
II	Xây dựng phương án bảo quản định kỳ hiện vật		
1	Xây dựng báo cáo tình trạng hiện vật và môi trường tồn tại của hiện vật	Công	0,25
2	Phân tích xác định nguyên nhân, nguy cơ gây hư hại cho hiện vật	Công	0,5
3	Xây dựng các phương án bảo quản định kỳ	Công	0,5
III	Chuẩn bị dụng cụ, vật tư chuyên dụng phục vụ việc bảo quản định kỳ		
1	Chuẩn bị khu vực thực hiện bảo quản định kỳ	Công	0,5
2	Chuẩn bị vật tư và trang thiết bị bảo quản định kỳ	Công	0,25
IV	Kiểm tra tổng thể, kiểm tra chi tiết hiện vật; làm sạch nhẹ hiện vật và khu vực xung quanh nơi lưu giữ hiện vật		

1	Kiểm tra tổng thể, kiểm tra chi tiết hiện vật	Công	1
2	Làm sạch nhẹ hiện vật và khu vực xung quanh nơi lưu giữ hiện vật	Công	2
V	Thay thế các vật tư hỗ trợ lưu giữ, bảo quản hiện vật; Kiểm tra các thông số môi trường		
1	Thay thế các vật tư hỗ trợ lưu giữ, bảo quản hiện vật	Công	1
2	Kiểm tra các thông số môi trường khu vực lưu giữ hiện vật, điều chỉnh các thiết bị kiểm soát môi trường phù hợp với tiêu chuẩn kho bảo quản hiện vật	Công	1
3	Thực hiện công tác bảo quản định kỳ theo phương án được duyệt	Công	0,5
4	Giám sát và hỗ trợ việc thực hiện bảo quản định kỳ	Công	0,5
VI	Báo cáo kết quả thực hiện bảo quản định kỳ hiện vật		
1	Lập hồ sơ quá trình bảo quản định kỳ	Công	0,25
2	Lập báo cáo kết quả bảo quản định kỳ	Công	0,25
	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)	Công	
B	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
	Máy in laser A4	Ca	Theo thực tế
	Máy hút bụi	Ca	Theo thực tế
C	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	Theo thực tế
	Mực in laser A4	Hộp	Theo thực tế
	Bút bi	Chiếc	Theo thực tế
	Bút chì	Chiếc	Theo thực tế
	Chổi làm sạch hiện vật	Chiếc	Theo thực tế
	Dụng cụ, khăn lau chuyên dụng làm sạch	Gói	Theo thực tế
	Hóa chất làm sạch tủ, giá kệ, sàn kho bảo quản	Lít	Theo thực tế
	Vật tư hỗ trợ lưu giữ, bảo quản hiện vật	Gói	Theo thực tế
	Vật liệu phụ (tương đương 10%)		

Ghi chú:

- Định mức này áp dụng cho việc thực hiện bảo quản định kỳ hiện vật khi trưng bày, lưu trữ trong kho hoặc đưa ra ngoài.
- Trong định mức này chưa được tính đến các giá trị vật tư thay thế lọc không khí, thiết bị kiểm soát môi trường, thiết bị ngăn ngừa côn trùng gây hại.
- Các chi phí phát sinh khác được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư này.

II. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo quản phòng ngừa hiện vật**1. Mô tả nội dung công việc**

STT	Nội dung công việc	Hạng, bậc viên chức tham gia
I	Xây dựng kế hoạch bảo quản phòng ngừa hiện vật	
1	Khảo sát đánh giá tình trạng hiện vật và môi trường bảo quản hiện vật, bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí, côn trùng, nấm mốc, sinh vật gây hại, vật liệu sử dụng trong bảo quản và nguy cơ gây hư hại cho hiện vật	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
2	Xây dựng kế hoạch bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
II	Thẩm định kế hoạch bảo quản phòng ngừa hiện vật	
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định kế hoạch bảo quản phòng ngừa hiện vật	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
III	Xây dựng phương án bảo quản phòng ngừa hiện vật	
1	Xây dựng báo cáo tình trạng hiện vật và môi trường tồn tại của hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Phân tích xác định nguyên nhân, nguy cơ gây hư hại cho hiện vật	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
3	Xây dựng phương án bảo quản phòng ngừa hiện vật, bao gồm phương án kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí, côn trùng, nấm mốc và sinh vật gây hại; đề xuất vật liệu phù hợp và cách thức sử dụng trong bảo quản; phương án bảo đảm an toàn - an ninh, phòng chống cháy nổ, thiên tai thảm họa	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
IV	Thẩm định phương án bảo quản phòng ngừa hiện vật	
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định phương án bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
V	Thực hiện bảo quản phòng ngừa hiện vật	

1	Chuẩn bị khu vực thực hiện bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Chuẩn bị vật tư và trang thiết bị bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
3	Thực hiện công tác bảo quản phòng ngừa theo phương án được duyệt	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
4	Giám sát và hỗ trợ việc thực hiện bảo quản phòng ngừa	Hạng II bậc 6/8 hoặc tương đương
VI	Báo cáo kết quả thực hiện bảo quản phòng ngừa hiện vật	
1	Lập hồ sơ quá trình bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Lập báo cáo kết quả bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
VII	Thẩm định và đánh giá kết quả bảo quản phòng ngừa sưu tập hiện vật	
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học đánh giá kết quả bảo quản phòng ngừa	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương

2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 lần bảo quản/01 kho bảo quản có diện tích dưới 200 m²

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
A	Nhân công		
	<i>Lao động trực tiếp</i>		
I	Xây dựng kế hoạch bảo quản phòng ngừa hiện vật		
1	Khảo sát đánh giá tình trạng hiện vật và môi trường bảo quản hiện vật, bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí, côn trùng, nấm mốc, sinh vật gây hại, vật liệu sử dụng trong bảo quản và nguy cơ gây hư hại cho hiện vật	Công	0,5
2	Xây dựng kế hoạch bảo quản phòng ngừa	Công	0,5
II	Thẩm định kế hoạch bảo quản phòng ngừa hiện vật		
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định kế hoạch bảo quản phòng ngừa hiện vật	Công	1
III	Xây dựng phương án bảo quản phòng ngừa hiện vật		
1	Xây dựng báo cáo tình trạng hiện vật và môi trường tồn tại của hiện vật	Công	0,5

2	Phân tích xác định nguyên nhân, nguy cơ gây hư hại cho hiện vật	Công	0,5
3	Xây dựng phương án bảo quản phòng ngừa hiện vật, bao gồm phương án kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí, côn trùng, nấm mốc và sinh vật gây hại; đề xuất vật liệu phù hợp và cách thức sử dụng trong bảo quản; phương án bảo đảm an toàn - an ninh, phòng chống cháy nổ, thiên tai thảm họa	Công	0,25
IV	Thẩm định phương án bảo quản phòng ngừa hiện vật		
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định phương án bảo quản phòng ngừa	Công	0,25
V	Thực hiện bảo quản phòng ngừa hiện vật		
1	Chuẩn bị khu vực thực hiện bảo quản phòng ngừa	Công	0,5
2	Chuẩn bị vật tư và trang thiết bị bảo quản phòng ngừa	Công	2
3	Thực hiện công tác bảo quản phòng ngừa theo phương án được duyệt.	Công	4
4	Giám sát và hỗ trợ việc thực hiện bảo quản phòng ngừa	Công	0,5
VI	Báo cáo kết quả thực hiện bảo quản phòng ngừa hiện vật		
1	Lập hồ sơ quá trình bảo quản phòng ngừa	Công	1
2	Lập báo cáo kết quả bảo quản phòng ngừa	Công	1
VII	Thẩm định và đánh giá kết quả bảo quản phòng ngừa sưu tập hiện vật		
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học đánh giá kết quả bảo quản phòng ngừa	Công	1
	<i>Lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>	Công	
B	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
	Máy in laser A4	Ca	Theo thực tế
	Máy hút bụi	Ca	Theo thực tế
C	Vật liệu sử dụng		

	Giấy A4	Tờ	Theo thực tế
	Mực in laser A4	Hộp	Theo thực tế
	Cặp tài liệu hồ sơ lưu	Chiếc	Theo thực tế
	Bút bi	Chiếc	Theo thực tế
	Bút chì	Chiếc	Theo thực tế
	Chổi làm sạch hiện vật	Chiếc	Theo thực tế
	Bẫy côn trùng gây hại	Gói	Theo thực tế
	Hộp giấy bảo quản hiện vật khổ A4	Chiếc	Theo thực tế
	Xốp kê hiện vật (free acid) dày 5mm	m ²	Theo thực tế
	Vải liệu, hóa chất hút ẩm cục bộ	Gói	Theo thực tế
	Vật tư bảo quản phòng ngừa	Gói	Theo thực tế
	Vật liệu phụ (<i>tương đương 10%</i>)		

Ghi chú:

- Định mức này áp dụng cho việc thực hiện bảo quản phòng ngừa hiện vật khi trưng bày, lưu trữ trong kho hoặc đưa ra ngoài.

- Trong định mức này chưa được tính đến các giá trị vật tư thay thế lọc không khí, thiết bị kiểm soát môi trường.

- Các chi phí phát sinh khác được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư này.

III. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo quản trị liệu hiện vật

1. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng, bậc viên chức tham gia
I	Kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Khảo sát, đánh giá tình trạng hiện vật	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
2	Xây dựng kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
II	Thẩm định kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
III	Xây dựng phương án bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Nghiên cứu phân tích đánh giá hiện trạng và xác định nguyên nhân hư hại	Hạng I bậc 2/6 hoặc tương đương

2	Kiểm tra thực hiện các phép thử cần thiết	Hạng II bậc 2/8 hoặc tương đương
3	Xây dựng phương án, quy trình bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
IV	Thẩm định phương án bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định phương án, quy trình bảo quản trị liệu	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
V	Thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án được phê duyệt	
1	Xây dựng hợp đồng thuê chuyên gia thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án, quy trình được phê duyệt	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án được duyệt	Hạng I bậc 2/6 hoặc tương đương
3	Tổ chức thuê, đặt hàng các chuyên gia, nghệ nhân thực hiện các khâu bảo quản trị liệu chuyên sâu	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
4	Di sản viên hỗ trợ công tác bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án được duyệt	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
VI	Xây dựng hồ sơ bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Lập hồ sơ quá trình bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
2	Lưu hồ sơ bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 3/9 hoặc tương đương
VII	Báo cáo kết quả thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Lập báo cáo kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
2	Báo cáo kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương
VIII	Nghiệm thu kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học nghiệm thu kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	Hạng III bậc 6/9 hoặc tương đương

2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hiện vật

STT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
A	Nhân công		
	Lao động trực tiếp		

I	Kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật		
1	Khảo sát, đánh giá tình trạng hiện vật	Công	0,5
2	Xây dựng kế hoạch bảo quản trị liệu	Công	0,5
II	Thẩm định kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật		
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định kế hoạch bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,5
III	Xây dựng phương án bảo quản trị liệu hiện vật		
1	Nghiên cứu phân tích đánh giá hiện trạng và xác định nguyên nhân hư hại	Công	1
2	Kiểm tra thực hiện các phép thử cần thiết	Công	1
3	Xây dựng phương án, quy trình bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,5
IV	Thẩm định phương án bảo quản trị liệu hiện vật		
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học thẩm định phương án, quy trình bảo quản trị liệu	Công	0,5
V	Thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án được phê duyệt		
1	Xây dựng hợp đồng thuê chuyên gia thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án, quy trình được phê duyệt	Công	0,5
2	Thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án được duyệt	Công	4
3	Tổ chức thuê, đặt hàng các chuyên gia, nghệ nhân thực hiện các khâu bảo quản trị liệu chuyên sâu	Công	2
4	Di sản viên hỗ trợ công tác bảo quản trị liệu hiện vật theo phương án được duyệt	Công	1
VI	Xây dựng hồ sơ bảo quản trị liệu hiện vật		
1	Lập hồ sơ quá trình bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,5
2	Lưu hồ sơ bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,125
VII	Báo cáo kết quả thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật		
1	Lập báo cáo kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,5
2	Báo cáo kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,5

VIII Nghiệm thu kết quả bảo quản trị liệu hiện vật			
1	Tổ chức hoạt động và chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng khoa học nghiệm thu kết quả bảo quản trị liệu hiện vật	Công	0,5
	Lao động gián tiếp (tương đương 15%)	Công	
B	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
	Máy in laser A4	Ca	Theo thực tế
	Máy scan	Ca	Theo thực tế
	Máy chụp ảnh	Ca	Theo thực tế
C	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Tờ	Theo thực tế
	Mực in laser A4	Hộp	Theo thực tế
	Cặp tài liệu hồ sơ lưu	Chiếc	Theo thực tế
	Bút bi	Chiếc	Theo thực tế
	Hộp giấy đựng hiện vật (free acid)	Hộp	Theo thực tế
	Xốp chèn đóng gói hiện vật (free acid)	m ²	Theo thực tế
	Giấy gói hiện vật (giấy free acid khổ A0)	Tờ	Theo thực tế
	Dây buộc bao gói hiện vật (loại dây free acid)	m	Theo thực tế
	Vật tư bảo quản trị liệu	Gói	Theo thực tế
	Vật liệu phụ (tương đương 10%)		

Ghi chú:

- Định mức này áp dụng cho việc thực hiện bảo quản trị liệu hiện vật khi trưng bày, lưu trữ trong kho hoặc đưa ra ngoài.

- Các chi phí phát sinh khác được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư này./.